

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ NEWTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU VÀ CÔNG NGHỆ NEWTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NEWTECH TECHNOLOGY AND IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NEWTECH TECHNOLOGY AND IMPORT EXPORT CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110275092

3. Ngày thành lập: 07/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 10 Tổ 17, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0374532892

Fax:

Email: maythucphamnewtech@gmail.com Website: om

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện và trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hoà không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản))	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
5.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
6.	Bán buôn thực phẩm	4632
7.	Bán buôn đồ uống	4633
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
12.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn thiết bị công nghiệp, dụng cụ chế biến thực phẩm, hệ thống gas và hệ thống kho đông, kho mát, các loại tủ đông, tủ mát, hệ thống làm lạnh	4659(Chính)

13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, inox. (loại trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
15.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị, công cụ dụng cụ, đồ dùng cho nhà hàng, khách sạn, văn phòng.	4669
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại số 36/2005/QH11)	8299
17.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình Chi tiết: Sửa chữa tủ lạnh (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	9522
18.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Tư vấn xây dựng	7110
19.	Bán buôn tổng hợp	4690
20.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lá chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
21.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
22.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
23.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
24.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
25.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
26.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
27.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
28.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
29.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
30.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
31.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất thiết bị bếp công nghiệp (inox): bếp á, tủ hấp cơm, tủ hâm nóng thức ăn, kệ inox, tủ inox, tủ inox, thùng chứa đá, bàn inox, xe đẩy inox, hệ thống hút khói bếp, lò nướng, chậu rửa, hệ thống dẫn gas nhà bếp, thiết bị quầy pha chế inox, quầy bar inox, bếp mờ, khay chứa thực phẩm, thùng chứa thực phẩm, nồi nấu thực phẩm, xoong nấu thực phẩm, chảo nấu thực phẩm, chậu đựng thực phẩm, bàn chứa thực phẩm	2599
32.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825

33.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất gia công thiết bị bếp công nghiệp, hệ thống gas công nghiệp	2829
34.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
35.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đầu giá)	4791
37.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (trừ hoạt động đầu giá)	4799
38.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
39.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
40.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
41.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
42.	Bốc xếp hàng hóa	5224
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
44.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; Logistics (Theo điều 3 Nghị định 163/2017/NĐ-CP); Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu: Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay; đại lý bán vé tàu hỏa; hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.	5229
45.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
46.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
47.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
48.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
49.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
50.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt thiết bị bếp công nghiệp, hệ thống, hệ thống gas công nghiệp, lắp đặt dây dẫn điện, lắp đặt hệ thống máy điều hòa không khí, máy lạnh.	3320
51.	Lắp đặt hệ thống điện (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4321
52.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	PHẠM NGUYỄN HÀ MY	Việt Nam	Thôn Nam Tiền, Xã Hòa Bình, Huyện Kiến Xương, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam	100.000.000	50,000	034304003414	
2	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Việt Nam	Số 10 Tổ 17, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	100.000.000	50,000	025189018868	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THU TRANG

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/04/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025189018868

Ngày cấp: 25/08/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 10 Tổ 17, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10 Tổ 17, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội